

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST

Ngày 04/6/2018

“Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Hoa.

2. Ông Siu Tư Lul.

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Yến, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Thanh Xuân, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị C, sinh năm 1990. Có mặt.

Địa chỉ: Làng R, xã D, huyện C, tỉnh Gia Lai

2. *Bị đơn:* Anh Tống Văn T, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Địa chỉ: Làng R, xã D, huyện C, tỉnh Gia Lai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/01/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Tống Văn T sau thời gian tìm hiểu, yêu thương và tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục và đăng ký kết hôn vào ngày 15/12/2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện S, tỉnh Gia Lai. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, tranh cãi, không tin tưởng lẫn nhau, không còn chung sống với nhau từ tháng 12/2016 cho đến nay. Hiện nay, tình cảm yêu thương vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tống Văn T.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và đơn đề nghị vắng mặt trong các buổi làm việc, hòa giải, xét xử của Tòa án đề ngày 24/01/2018, bị đơn anh Tống Văn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hoàng Thị C có tìm hiểu và tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 15/12/2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Sau khi kết hôn, thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, tuy nhiên càng về sau càng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên tranh cãi, không còn yêu thương nhau. Hiện nay tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đồng ý thuận tình ly hôn với chị Hoàng Thị C.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát huyện Chư Sê phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có sai phạm gì.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử: Chị Hoàng Thị C được ly hôn với anh Tống Văn T; Về con chung: Miễn xét; Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 và danh mục án phí, lệ phí theo Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn để sung công quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 08/01/2018, nguyên đơn là chị Hoàng Thị C có đơn khởi kiện ly hôn với anh Tống Văn T và nộp kèm các tài liệu, chứng cứ để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, hợp pháp. Xét hình thức nội dung đơn khởi kiện của chị Chinh đúng quy định, anh Tuyên có nơi cư trú tại làng R, xã D, huyện S, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, anh Tuyên vắng mặt và có đơn đề nghị vắng mặt trong các buổi làm việc, hòa giải, xét xử của Tòa án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng

mặt anh Tuyền là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị C và anh Tống Văn T và yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị C thấy rằng:

Chị Hoàng Thị Chinh và anh Tống Văn T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 15/12/2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Quan hệ hôn nhân của anh chị được xác lập trên cơ sở tự nguyện và đảm bảo các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn, do đó quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Chị C và anh T đều khai và thừa nhận trong quá trình chung sống, anh chị chung sống hạnh phúc được thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên tranh cãi, không còn yêu thương nhau, hiện nay không còn chung sống với nhau nữa. Kết quả xác minh về những mâu thuẫn hôn nhân giữa chị C và anh T tại nơi cư trú thể hiện mâu thuẫn hôn nhân giữa anh chị là có thật, nguyên nhân chị C và anh T nảy sinh mâu thuẫn là do vợ chồng anh chị không có con chung dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt và cuộc sống không hạnh phúc, hiện tại anh chị không còn chung sống với nhau nữa.

Tại phiên tòa, mặc dù Hội đồng xét xử đã phân tích, giải thích về quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng, động viên chị C rút đơn khởi kiện xin ly hôn để quay về đoàn tụ với anh Tuyền nhưng chị C kiên quyết giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Xét mâu thuẫn hôn nhân giữa chị C và anh T là có thật, mặc dù anh chị là vợ chồng nhưng đã ly thân, không sống chung với nhau một thời gian dài, anh chị không còn tình cảm với nhau nữa. Do đó, căn cứ vào Điều 19, 21, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C, xử cho chị được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị C và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Buộc chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 và 266 Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 19, 21, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 và danh mục án phí lệ phí kèm theo Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị C được ly hôn với anh Tống Văn T.

2. Về con chung: Miễn xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Miễn xét.

4. Về án phí: Buộc chị Hoàng Thị C phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước. Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001670 ngày 16/01/2018 của Chi cục thi hành án huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Chị Hoàng Thị C đã nộp xong.

5. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn là chị Hoàng Thị C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/6/2018). Bị đơn là anh Tống Văn T vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02 bản);
- VKSND huyện Chư Sê (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Chư Sê (01 bản);
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai (01 bản);
- UBND thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê;
- Lưu hồ sơ vụ án (01 bản);
- Lưu VT (01 bản).

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự (03 bản);
- VKSND huyện Chư Sê (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Chư Sê (01 bản);
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai (01 bản);
- UBND thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê;
- Lưu hồ sơ vụ án (01 bản);
- Lưu VT (01 bản).

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Ngọc Tú

